

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày: 14/01/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Gấm và bà Võ Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 207/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2021/QĐST-DS ngày 27/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp B, xã Bình P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị N: Ông Phan Long C – là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2021 – Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1967 - Có mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Long C trình bày:

Bà Lê Thị N và bà Võ Thị L là chỗ quen biết buôn bán gạo lâu năm, quá trình buôn bán với nhau có nợ lại một số tiền, do điều kiện khó khăn không trả được nên ngày 02/10/2019 hai bên cộng lại sổ sách và xác định bà Võ Thị L còn nợ bà N số tiền 123.625.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), hạn trả nợ ngày 25/12/2019, không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn bà L trả cho bà N được 10.000.000 đồng vào tháng 12/ 2019. Tháng 12/2020 bà L tiếp tục trả cho bà N số tiền là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền sau khi xác nhận nợ, bà L trả được 20.000.000 đồng. Việc trả nợ có ký vào sổ nợ của bà L. Số tiền còn nợ lại là 103.625.000 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) kể từ

tháng 12/2020 cho đến nay bà L không chịu thanh toán số tiền còn lại cho bà N , mặc dù bà N đã gọi điện và gặp để đòi nợ nhiều lần. Vì vậy, yêu cầu bà Võ Thị L trả cho bà Lê Thị N số tiền gốc còn nợ lại là 103.625.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/01/2020 theo từng thời gian trả nợ gốc cho đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Về chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã nộp 01 giấy xác nhận nợ ngày 02/10/2019, bản gốc với số tiền là 123.625.000 đồng, có chữ ký của các bên để có căn cứ giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Võ Thị L trình bày: Bà Võ Thị L là người mua gạo của bà Lê Thị N để bán, do điều kiện khó khăn về kinh tế, tiêu bị chết, cà phê hạ giá nên bà không có khả năng trả nợ cho bà N, tính đến ngày 02/10/2019 bà L còn nợ số tiền là 123.625.000 đồng (*Một trăm hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Sau khi xác nhận nợ, bà L trả cho bà N 02 lần, cụ thể lần thứ nhất vào tháng 12/2019 trả 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), lần thứ 2 trả được 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Hiện nay bà L còn nợ lại số tiền 103.625.000 đồng (*một trăm linh ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), bà L đồng ý trả số nợ trên vào các đợt.

Đợt 1: Vào ngày 31/12/2021 trả số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*)

Đợt 2: Vào ngày 31/12/2022 trả số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*)

Đợt 3: Vào ngày 31/12/2023 trả số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*)

Đợt 4: Vào ngày 31/12/2024 trả số tiền còn lại, còn đối với số tiền lãi mà bà N yêu cầu thì bà L xin và không đồng ý trả tiền lãi.

Các bên đương sự không thỏa thuận được về thời hạn trả nợ và tiền lãi chậm trả nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Thẩm phán đã xác định đúng về tư cách pháp lý và mối quan hệ của các bên trong quá trình tham gia tố tụng. Đảm bảo việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 170, 171, 173, 177 BLTTDS.

Tòa án thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại các Điều 96, 97 BLTTDS. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, lập các biên bản công khai chứng cứ, hòa giải không được theo quy định tại các Điều 10, 98, 108, 109, 208 BLTTDS.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, Điều 170, 171, 173, 177, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Áp dụng Điều 357, 430, 431, 433, 434, khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N.

Buộc bà Võ Thị L phải trả cho bà Lê Thị N số tiền còn nợ do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng mua bán tài sản là 103.625.000 đồng (*một trăm linh ba triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), tiền gốc.

Về lãi suất chậm trả đề nghị Tòa án tính theo quy định của pháp luật.

Các nội dung khác: HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bà Lê Thị N khởi kiện bà Võ Thị L trả nợ do vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng mua bán tài sản. Vì vậy, HĐXX nhận thấy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Hiện nay, bị đơn đang cư trú tại Bon B, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Giấy xác nhận nợ ngày 02/10/2019, đến ngày 07/4/2021 bà Lê Thị N khởi kiện nên vẫn đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 của Bộ luật dân sự; Điều 184 BLTTDS;

[3] Xét về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét nguồn gốc số nợ bà L nợ bà N có nguồn gốc từ việc mua bán gạo với nhau, hình thức trả theo kiểu gói đầu. Tuy nhiên, theo giấy xác nhận nợ ngày 02/10/2019 thì số nợ hai bên ký nhận là 123.625.000 đồng. Sau đó bà L trả 02 lần cho bà N được 20.000.000 đồng (thời hạn trả khác nhau, cụ thể tháng 12/ 2019 trả 10.000.000 đồng; tháng 12/2020 trả tiếp số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay, còn nợ lại là 103.625.000 đồng. Bà L thừa nhận nợ và xin trả dần nhưng lại không đồng ý trả lãi chậm trả. Vì vậy, căn cứ các chứng cứ, tài liệu và lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét thấy việc bà N khởi kiện bà L về trả số tiền gốc do vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán tài sản còn lại là 103.625.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại Điều 430 BLDS quy định: “*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán*”.

Trong giấy xác nhận nợ không thể hiện lãi suất nên bà N yêu cầu tính lãi suất chậm trả là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự Tòa án buộc bà L phải trả lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho bà N theo từng thời điểm trả nợ được quy định tại Điều 357, khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự.

Tại khoản 3 Điều 440 BLDS quy định:

“Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”.

Do bà L trả cho bà N số tiền 10.000.000 đồng vào tháng 12/2019 nên số tiền gốc còn lại 113.625.000 đồng, tính lãi chậm trả từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/12/2020 như sau:

- Số tiền gốc 113.625.000 đồng x 12 tháng x 0,83%/ tháng = 11.317.000 đồng.
+ Tháng 12/2020 bà L trả tiếp cho bà N 10.000.000 đồng, vậy lãi suất chậm trả từ ngày 01/01/2021 đến ngày xét xử (ngày 14/01/2022) của số tiền gốc còn lại là 103.625.000 đồng x 0.83%/ tháng x 12 tháng + 14 ngày = 10.722.000 đồng.

Vậy, số tiền lãi bà L chậm trả là: 11.317.000 đồng + 10.722.000 đồng = 22.039.000 đồng (*Hai mươi hai triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Từ phân tích trên, HĐXX nhận thấy cần: Buộc bà Võ Thị L có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị N số tiền gốc là 103.625.000 đồng và lãi suất chậm trả là 22.039.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 125.644.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để tính lãi suất chậm thi hành án.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N được chấp nhận nên bà Võ Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 125.644.000 đồng x 5% = 6.283.200 đồng (*Sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn hai trăm đồng*).

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị N số tiền 2.916.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí cho theo biên lai số 000544 ngày 28/5/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, Điều 170, 171, 173, 177, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Áp dụng Điều 357, 430, 431, 433, 434, khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N.

Buộc bà Võ Thị L phải trả cho bà Lê Thị N tổng cộng số tiền cả gốc và lãi chậm trả do vi phạm hợp đồng mua bán tài sản là 125.644.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), trong đó tiền gốc 103.625.000 đồng (*Một trăm linh ba triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), tiền lãi chậm trả là 22.039.000 đồng (*Hai mươi hai triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.Về án phí: Buộc bà Võ Thị L phải nộp 6.283.200 đồng (*Sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn hai trăm đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị N số tiền 2.916.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí cho theo biên lai số 000544 ngày 28/5/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhân

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà

